

Bản án số: 230 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 10 - 2019

“V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con;”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Danh Tuyên

2. Ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kế T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm 8 – 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 11, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Kế T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, ngày 25 tháng 02 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng xảy ra cãi cọ, xúc phạm nhau. Đến tháng 7 năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên đã sống ly thân cho đến nay. Nay anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh yêu cầu ly hôn chị H.

- Về nuôi con chung: Anh và chị Trần Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Thị O; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2015; Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay

cháu O ở với anh, còn cháu H ở với chị H. Khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu O; giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong lời khai ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chị Trần Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và chị anh Nguyễn Kế T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị đồng ý ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Kế T có 02 con chung là: Nguyễn Thị O; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2015; Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2017. Khi vợ chồng ly hôn, ý kiến của chị là giao cháu O cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu H cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận cho anh Nguyễn Kế T ly hôn chị Trần Thị H. Giao con chung là Nguyễn Thị O; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H vì hai bên chưa có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Kế T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Trần Thị H; chị H có nơi cư trú tại xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Kế T và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 ngày 25 tháng 02 năm 2014. Hôn nhân giữa anh T và chị H không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Anh Nguyễn Kế T và chị Trần Thị H đều thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 và bỏ mặc nhau cho đến nay. Nay hai bên đều không còn tình cảm với nhau nữa và đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho anh T được ly hôn chị H.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Kế T và chị Trần Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Thị O, giới tính: Nữ, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2015; Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu O ở với anh T, cháu H ở với chị H. Nay anh T và chị H thỏa thuận khi vợ chồng ly hôn giao cháu O cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét anh T và chị H không bị hạn chế quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con; thỏa thuận của anh T và chị H là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu O cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì anh T và chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Kế T và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Kế T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Kế T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Kế T và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị O; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 01 năm 2015 cho anh Nguyễn Kế T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là Nguyễn Thị H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị H vì hai bên chưa có yêu cầu.

Anh Thìn và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh T, chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T, chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên có hành vi lạm dụng.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Kế T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai số 0005694 ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh Nguyễn Kế T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị đơn là chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phong